

Số: /KH-UBND

TP. Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021. UBND thành phố xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 trên địa bàn, như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/06/2006; Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005; Luật An toàn thông tin;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 17/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020-2025; Chương trình hành động số 153-CTr/TU ngày 21/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TU, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kế hoạch hành động số 106/KH-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Đề án xây dựng CQĐT tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2025;

Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 05/8/2020 về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Chương trình hành động số 153-CTr/TU ngày 21/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 08/1/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 18/12/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn về Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021;

Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 12/9/2019 về Thực hiện Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn; Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 17/9/2020 về Thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn; Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 15/9/2020 của UBND thành phố về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an ninh thông tin mạng giai đoạn 2021-2020 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 09/11/2020 của UBND thành phố về Triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Lạng Sơn;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phối hợp hoàn thiện xây dựng, phát triển nền tảng chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; xây dựng hạ tầng viễn thông làm nền tảng cho việc ứng dụng CNTT; Ứng dụng Công nghệ thông tin rộng rãi, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT đảm bảo đồng bộ và trở thành nhu cầu thiết yếu trong hoạt động của cơ quan nhà nước, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, quản lý chuyên ngành, lĩnh vực; duy trì và phát huy hiệu quả của hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của thành phố phục vụ Chính phủ điện tử; kết nối, chia sẻ thông tin trên môi trường mạng giữa các cơ quan nhà nước, gắn liền với quá trình cải cách hành chính; hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch của Tỉnh, thành phố về Chính quyền điện tử trên cơ sở phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tế của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về hạ tầng kỹ thuật

- Các cơ quan, đơn vị tiếp tục duy trì vận hành các trang thiết bị CNTT hiện có, chủ động bổ sung, củng cố trang thiết bị CNTT (máy tính, máy in, máy Scan...) nhằm đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT trong các cơ quan đơn vị, đồng thời phải coi trọng công tác an toàn, an ninh thông tin; duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng CNTT của thành phố.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Viễn thông Lạng Sơn xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) tại thành phố.

- 100% cơ quan nhà nước thuộc thành phố kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước có máy tính sử dụng trong công việc.

2.2. Về các hệ thống nền tảng

- Duy trì và sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung, phần mềm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là các phần mềm và CSDL liên thông tới các cơ quan từ thành phố đến phường, xã.

- Duy trì, phát huy hệ thống hợp trực tuyến (01 điểm cầu ở UBND thành phố và 08 điểm cầu ở các phường, xã).

- Sử dụng có hiệu quả chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ đối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo tính pháp lý trong trao đổi văn bản, tài liệu, an toàn thông tin trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); gửi – nhận văn bản, giấy tờ và xử lý công việc trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí in ấn, tem thư và thời gian xử lý.

- Phân đầu 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

2.3. Về phát triển dữ liệu

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh.

- Duy trì, đẩy mạnh công tác cập nhật tin, bài trên Trang thông tin điện tử thành phố, phường, xã.

2.4. Về ứng dụng, dịch vụ

a) Ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước

- 85% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước các cấp thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ.

- 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc; UBND cấp phường, xã sử dụng chữ ký số khi ban hành văn bản điện tử. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật).

- Duy trì Hệ thống phòng họp trực tuyến của UBND thành phố và các phường, xã; rút ngắn từ 30-50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử với cấp tỉnh, cấp xã; 65% hồ sơ công việc tại cấp thành phố và 35% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Trang TTĐT đảm bảo đầy đủ các nội dung, thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; nâng cao chất lượng các chuyên mục, tin, bài; tích hợp 100% các TTHC thực hiện DVCTT lên Trang TTĐT của thành phố.

- Tiếp tục ứng dụng và sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý điều hành, như phần mềm: kế toán, quản lý tài sản, quản lý nhân sự, quản lý và điều hành văn bản...

b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Phân đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 15% trở lên.

- 60% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- 30% các hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường các giải pháp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến; nâng cao nhận thức cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, doanh nghiệp và người dân về lợi ích của việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

2.5. Về nguồn nhân lực

- Thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT do tỉnh, Trung ương tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng và triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước.

- Đào tạo CNTT theo vị trí việc làm; đảm bảo hầu hết cán bộ, công chức sử dụng tốt phần mềm cơ bản, chuyên ngành phục vụ công việc.

2.6. Về an toàn thông tin

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin.

- Cử nhân lực làm đầu mối, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm ứng cứu sự cố mạng tỉnh Lạng Sơn thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc, bảo vệ 100% máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại cơ quan, đơn vị cấp thành phố và cấp phường, xã.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế chính sách đã được tỉnh ban hành.

- Rà soát, cập nhật bổ sung hệ thống văn bản liên quan đến ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin các Kế hoạch đã đề ra trên cơ sở văn bản chỉ đạo của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế thành phố.

- Thực hiện kịp thời các quy chế, quy định về quản lý sử dụng hệ thống CNTT dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng và ban hành kịp thời các kế hoạch, quy chế, quy định về quản lý sử dụng hệ thống CNTT trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao về xây dựng, triển khai các quy định, hướng dẫn thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; về đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ CNTT; về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục hiện đại hóa hạ tầng CNTT cấp huyện, cấp xã; đầu tư, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị CNTT, thiết bị mạng, thiết bị ngoại vi đã lạc hậu, xuống cấp không đáp ứng được yêu cầu công việc đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả, kết nối đồng bộ giữa các thiết bị; đảm bảo cung ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công có chất lượng đối với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Viễn thông Lạng Sơn xây dựng và đưa vào khai thác Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) tại thành phố.

- Duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng CNTT.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Tham gia vào nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP) và kết nối với Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở trung ương và địa phương (NGSP) để khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ trung ương đến địa phương.

- Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả, đảm bảo bảo mật chứng thư số cá nhân và cơ quan. Phối hợp với Sở, ngành liên quan triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung (hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, công thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến...) nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng.

4. Phát triển dữ liệu

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh.

- Tham gia xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

5.1 Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng chữ ký số... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, nhất là một số lĩnh vực y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, tài chính, tư pháp, xây dựng...

- Sử dụng có hiệu quả Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ họp và xử lý công việc, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước.

5.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và một cửa điện tử đảm bảo tính khoa học, tiết kiệm thời gian để mang lại hiệu quả, lợi ích cho người dân, doanh nghiệp.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Phối hợp với Sở, ngành liên quan triển khai các hệ thống bảo đảm an toàn thông tin; tăng cường hoạt động an toàn thông tin cho hệ thống CNTT của huyện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước.

- Chuẩn hóa hệ thống mạng, quy trình quản lý an toàn hạ tầng kỹ thuật của các cơ quan nhà nước theo hướng khai thác hiệu quả sử dụng nhưng vẫn bảo đảm mật, an toàn thông tin phù hợp với khả năng tài chính và quy mô của hệ thống. Phối hợp triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc, bảo vệ máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại cơ quan, đơn vị và cấp xã.

- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng công an, quân đội, cơ yếu, thông tin và truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông về công nghệ thông tin để sẵn sàng chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin.

- Cử nhân lực làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan chức năng đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước; tham gia tập huấn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và khai thác hiệu quả hạ tầng CNTT.

- Tham gia các lớp tập huấn dành cho cán bộ, công chức, viên chức khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, DVCTT mức độ 3,4 và làm việc trên môi trường mạng.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của CNTT trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và doanh nghiệp.

- Gắn trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị với việc ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan, đơn vị mình, phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng CNTT trong điều hành, giải quyết công việc; tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các DVCTT mức độ 3, 4.

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng CNTT với cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp Viễn thông, các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, hợp tác để đưa ra các giải pháp công nghệ phù hợp với thực tế, từng bước đưa công nghệ số gắn liền với phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ số.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị trong tỉnh về chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng công việc.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Sử dụng nguồn kinh phí bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp.
- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện các dự án phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tại địa phương.

VI. DANH MỤC DỰ ÁN CNTT NĂM 2021

(có Danh mục dự án CNTT năm 2021 kèm theo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo CNTT)

- Chủ trì tham mưu cho UBND thành phố đơn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung kế hoạch công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước thành phố Lạng Sơn năm 2020.
- Thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và Truyền thông trên địa bàn thành phố Lạng Sơn; đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp về phát triển CNTT trình UBND thành phố quyết định.
- Tổ chức đơn đốc thực hiện, kiểm tra về việc ứng dụng CNTT, tham mưu tổng hợp đánh giá về kết quả ứng dụng CNTT các cơ quan đơn vị thuộc UBND thành phố.

2. Văn phòng HĐND-UBND thành phố

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin thành phố tham mưu thực hiện tốt nội dung ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch.

Tăng cường chỉ đạo đảm bảo vận hành tốt hệ thống Trang Thông tin điện tử thành phố, một cửa điện tử; duy trì nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Biên tập, củng cố đội ngũ cộng tác viên nhằm kịp thời cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động của các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan hành chính và cung cấp thông tin về các thủ tục hành chính đến các tầng lớp nhân dân trên Trang Thông tin điện tử thành phố.

Chủ trì tham mưu cho UBND thành phố vận hành, khai thác hệ thống trang thiết bị, các phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND thành phố như: phần mềm VNPT- IOffice; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; triển khai ứng dụng CNTT thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống thư điện tử...

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

Cân đối ngân sách hàng năm bố trí chi cho việc phát triển và ứng dụng CNTT của UBND thành phố, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, nội dung theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

Tham mưu cho UBND thành phố cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng CNTT của thành phố.

Chủ trì kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển và ứng dụng CNTT theo đúng quy định.

4. Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố

Phối hợp với các phường, xã tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân tham gia các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trên địa bàn thành phố, truyền thông việc cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn thành phố.

5. Các cơ quan chuyên môn của UBND thành phố; UBND các phường, xã

Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT hoặc lồng ghép vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị gửi về UBND thành phố (qua Phòng Văn hóa và Thông tin **trước ngày 12/01/2021**) và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt Kế hoạch, nhiệm vụ ứng dụng CNTT đã được phê duyệt.

Tăng cường sử dụng các hệ thống CNTT hiện có, nhất là các phần mềm dùng chung để nâng cao hiệu quả công việc; đẩy mạnh việc dùng chung đối với cơ sở hạ tầng và các ứng dụng CNTT; tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp.

Triển khai thực hiện việc tin học hóa trong bộ máy quản lý, có kế hoạch cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng về CNTT để có đủ khả năng tiếp nhận và chuyển giao ứng dụng CNTT trong đơn vị; bố trí cán bộ có kiến thức CNTT (để sẵn sàng tiếp nhận phần mềm ứng dụng do Tỉnh, thành phố triển khai. Chủ động dành một phần kinh phí chi cho ứng dụng CNTT của đơn vị.

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT tỉnh (b/c);
- TT Thành ủy (b/c);
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các phòng ban, đơn vị trực thuộc;
- UBND các phường, xã;
- CPVP, CVVX;
- Trang Thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Bích Diệp

DANH MỤC

Tổng hợp Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT giai đoạn 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 29/12/2020 của UBND thành phố Lạng Sơn)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	ngân sách địa phương;	Thời gian triển khai	Hiệu quả	Ghi chú
1	Xây dựng hệ thống hỗ trợ Trung tâm điều hành đô thị thông minh.	Giám sát, điều hành chỉ tiêu kinh tế - xã hội; giám sát tình hình xử lý văn bản điện tử; giám sát hành chính công; giám sát, điều hành lĩnh vực y tế; giám sát, điều hành lĩnh vực giáo dục; giám sát tương tác phục vụ, phản hồi của người dân; giám sát an ninh trật tự của đô thị; giám sát điều hành an toàn giao thông; giám sát điều hành du lịch...	3.517,324	Ngân sách thành phố	thực hiện năm 2021; và cả giai đoạn 2021-2025	Cung cấp cho lãnh đạo chính quyền các cấp góc nhìn toàn diện, tập trung về các hoạt động đang tiếp diễn, giám sát và quản lý một cách tổng thể, phân tích dữ liệu, cảnh báo, hỗ trợ công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền; hệ thống sẽ thu thập và xử lý dữ liệu từ các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đã được thiết lập trong từng lĩnh vực, phân tích, xử lý dữ liệu...	